

Số: 95TB-THPT

Tân Phú, ngày 05 tháng 6 năm 2023

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023- 2024.**

Căn cứ công văn số 611/SGDDĐT-NV2 ngày 28/02/2023 của Sở GD-ĐT Đồng Nai về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn số 53/BC-THPT ngày 04/4/2023 của trường THPT Thanh Bình về việc xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2023 – 2024;

Trường THPT Thanh Bình xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 của nhà trường như sau.

#### **I. ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VÀO LỚP 10:**

1. Học sinh có bằng tốt nghiệp THCS hoặc bằng tốt nghiệp bổ túc THCS phải học Anh văn đủ 4 năm ở cấp THCS.

2. Tuổi quy định của học sinh được dự tuyển vào học lớp 10 là **15 tuổi (tức là sinh năm 2008 căn cứ vào giấy khai sinh)**.

- Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào đầu cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi học sinh dự tuyển vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước được tham gia dự tuyển vào lớp 10 ở độ tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

#### **II. CHỈ TIÊU VÀ ĐỊA BÀN XÉT TUYỂN:**

1. Chỉ tiêu: tuyển **520** học sinh/12 lớp:

| STT | Lớp A1 - A2                 | STT | Lớp A3 – A4                 |
|-----|-----------------------------|-----|-----------------------------|
| 1   | Văn                         | 1   | Văn                         |
| 2   | Toán                        | 2   | Toán                        |
| 3   | Ngoại ngữ 1                 | 3   | Ngoại ngữ 1                 |
| 4   | Giáo dục thể chất (Thể dục) | 4   | Giáo dục thể chất (Thể dục) |
| 5   | Giáo dục an ninh quốc phòng | 5   | Giáo dục an ninh quốc phòng |
| 6   | Giáo dục địa phương         | 6   | Giáo dục địa phương         |

|            |                               |            |                              |
|------------|-------------------------------|------------|------------------------------|
| 7          | HD trải nghiệm, hướng nghiệp  | 7          | HD trải nghiệm, hướng nghiệp |
| 8          | Tự chọn 1 Lý                  | 8          | Tự chọn 1 Lý                 |
| 9          | Tự chọn 2 Hóa                 | 9          | Tự chọn 2 Hóa                |
| 10         | Tự chọn 3 Sinh                | 10         | Tự chọn 3 Sử                 |
| 11         | Tự chọn 4 Sử                  | 11         | Tự chọn 4 Địa                |
| 12         | Tự chọn 5 Tin                 | 12         | Tự chọn 5 Công nghệ          |
| 13         | Chuyên đề tự chọn 1 Toán      | 13         | Chuyên đề tự chọn 1 Toán     |
| 14         | Chuyên đề tự chọn 2 Lý        | 14         | Chuyên đề tự chọn 2 Lý       |
| 15         | Chuyên đề tự chọn 3 Hóa       | 15         | Chuyên đề tự chọn 3 Hóa      |
| <b>STT</b> | <b>Lớp A5 – A6</b>            | <b>STT</b> | <b>Lớp A7</b>                |
| 1          | Văn                           | 1          | Văn                          |
| 2          | Toán                          | 2          | Toán                         |
| 3          | Ngoại ngữ 1                   | 3          | Ngoại ngữ 1                  |
| 4          | Giáo dục thể chất (Thể dục)   | 4          | Giáo dục thể chất (Thể dục)  |
| 5          | Giáo dục an ninh quốc phòng   | 5          | Giáo dục an ninh quốc phòng  |
| 6          | Giáo dục địa phương           | 6          | Giáo dục địa phương          |
| 7          | HD trải nghiệm, hướng nghiệp  | 7          | HD trải nghiệm, hướng nghiệp |
| 8          | Tự chọn 1 Lý                  | 8          | Tự chọn 1 Lý                 |
| 9          | Tự chọn 2 Hóa                 | 9          | Tự chọn 2 Sinh               |
| 10         | Tự chọn 3 Sử                  | 10         | Tự chọn 3 Tin                |
| 11         | Tự chọn 4 Kinh tế & Pháp luật | 11         | Tự chọn 4 Địa                |
| 12         | Tự chọn 5 Tin                 | 12         | Tự chọn 5 Sử                 |
| 13         | Chuyên đề tự chọn 1 Toán      | 13         | Chuyên đề tự chọn 1 Toán     |

|            |                               |            |                              |
|------------|-------------------------------|------------|------------------------------|
| 14         | Chuyên đề tự chọn 2 Lý        | 14         | Chuyên đề tự chọn 2 Lý       |
| 15         | Chuyên đề tự chọn 3 Hóa       | 15         | Chuyên đề tự chọn 3 Hóa      |
| <b>STT</b> | <b>Lớp A8</b>                 | <b>STT</b> | <b>Lớp B1</b>                |
| 1          | Văn                           | 1          | Văn                          |
| 2          | Toán                          | 2          | Toán                         |
| 3          | Ngoại ngữ 1                   | 3          | Ngoại ngữ 1                  |
| 4          | Giáo dục thể chất (Thể dục)   | 4          | Giáo dục thể chất (Thể dục)  |
| 5          | Giáo dục an ninh quốc phòng   | 5          | Giáo dục an ninh quốc phòng  |
| 6          | Giáo dục địa phương           | 6          | Giáo dục địa phương          |
| 7          | HD trải nghiệm, hướng nghiệp  | 7          | HD trải nghiệm, hướng nghiệp |
| 8          | Tự chọn 1 Lý                  | 8          | Tự chọn 1 Lý                 |
| 9          | Tự chọn 2 Sinh                | 9          | Tự chọn 2 Hóa                |
| 10         | Tự chọn 3 Sử                  | 10         | Tự chọn 3 Sinh               |
| 11         | Tự chọn 4 Công nghệ           | 11         | Tự chọn 4 Sử                 |
| 12         | Tự chọn 5 Kinh tế & Pháp luật | 12         | Tự chọn 5 Tin                |
| 13         | Chuyên đề tự chọn 1 Toán      | 13         | Chuyên đề tự chọn 1 Toán     |
| 14         | Chuyên đề tự chọn 2 Lý        | 14         | Chuyên đề tự chọn 2 Hóa      |
| 15         | Chuyên đề tự chọn 3 Hóa       | 15         | Chuyên đề tự chọn 3 Sinh     |
| <b>STT</b> | <b>Lớp B2</b>                 | <b>STT</b> | <b>Lớp C1</b>                |
| 1          | Văn                           | 1          | Văn                          |
| 2          | Toán                          | 2          | Toán                         |
| 3          | Ngoại ngữ 1                   | 3          | Ngoại ngữ 1                  |
| 4          | Giáo dục thể chất (Thể dục)   | 4          | Giáo dục thể chất (Thể dục)  |

|            |                               |    |                               |
|------------|-------------------------------|----|-------------------------------|
| 5          | Giáo dục an ninh quốc phòng   | 5  | Giáo dục an ninh quốc phòng   |
| 6          | Giáo dục địa phương           | 6  | Giáo dục địa phương           |
| 7          | HD trải nghiệm, hướng nghiệp  | 7  | HD trải nghiệm, hướng nghiệp  |
| 8          | Tự chọn 1 Hóa                 | 8  | Tự chọn 1 Hóa                 |
| 9          | Tự chọn 2 Sinh                | 9  | Tự chọn 2 Sử                  |
| 10         | Tự chọn 3 Sử                  | 10 | Tự chọn 3 Địa                 |
| 11         | Tự chọn 4 Địa                 | 11 | Tự chọn 4 Tin                 |
| 12         | Tự chọn 5 Tin                 | 12 | Tự chọn 5 Kinh tế & Pháp luật |
| 13         | Chuyên đề tự chọn 1 Toán      | 13 | Chuyên đề tự chọn 1 Văn       |
| 14         | Chuyên đề tự chọn 2 Hóa       | 14 | Chuyên đề tự chọn 2 Sử        |
| 15         | Chuyên đề tự chọn 3 Sinh      | 15 | Chuyên đề tự chọn 3 Địa       |
| <b>STT</b> | <b>Lớp C2</b>                 |    |                               |
| 1          | Văn                           |    |                               |
| 2          | Toán                          |    |                               |
| 3          | Ngoại ngữ 1                   |    |                               |
| 4          | Giáo dục thể chất (Thể dục)   |    |                               |
| 5          | Giáo dục an ninh quốc phòng   |    |                               |
| 6          | Giáo dục địa phương           |    |                               |
| 7          | HD trải nghiệm, hướng nghiệp  |    |                               |
| 8          | Tự chọn 1 Sử                  |    |                               |
| 9          | Tự chọn 2 Địa                 |    |                               |
| 10         | Tự chọn 3 Kinh tế & Pháp luật |    |                               |
| 11         | Tự chọn 4 Lý                  |    |                               |

|    |                         |  |  |
|----|-------------------------|--|--|
| 12 | Tự chọn 5 Tin           |  |  |
| 13 | Chuyên đề tự chọn 1 Văn |  |  |
| 14 | Chuyên đề tự chọn 2 Sử  |  |  |
| 15 | Chuyên đề tự chọn 3 Địa |  |  |

2. Địa bàn tuyển sinh: Tất cả học sinh đã tốt nghiệp THCS và có hộ khẩu thường trú thuộc huyện Tân Phú.

### III. HỒ SƠ XÉT TUYỂN:

1. Đơn xin dự tuyển (*Trường THPT Thanh Bình phát hành*).
2. Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
3. Các giấy tờ liên quan đến diện ưu tiên, khuyến khích (*bản chính + 1 bản sao không cần công chứng*).
4. Phiếu kết quả rèn luyện học tập của 4 năm học bậc THCS do Hiệu trưởng trường THCS cấp (*bản chính + 1 bản sao không cần công chứng*).
5. Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS do Hiệu trưởng trường THCS cấp (*bản chính + 1 bản sao không cần công chứng*).
6. Riêng các học sinh đã tốt nghiệp THCS các năm trước phải nộp bản sao học bạ bậc THCS (*có công chứng*) thay cho phiếu kết quả rèn luyện học tập của 4 năm học bậc THCS.

Tất cả hồ sơ trên được bỏ trong phong bì đựng hồ sơ học sinh theo đúng quy định.

### IV. LỊCH TUYỂN SINH:

1. Ngày 12/06/2023 đến ngày 22/06/2023: Nhà trường bắt đầu phát hành hồ sơ tại văn phòng.
2. Từ ngày 30/06/2023 đến 09/07/2023: Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển tại trường.
3. Ngày 14/07/2023: Hội đồng Tuyển sinh họp xét tuyển.
4. Ngày 15/07/2023: Công bố danh sách trúng tuyển tạm thời tại bảng tin nhà trường.
5. Từ ngày 16/07/2023 đến 24/07/2023: Học sinh trúng tuyển nộp bổ sung các giấy tờ theo quy định.

: Học sinh trúng tuyển đến trường nộp bổ sung các giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS do Hiệu trưởng trường THCS cấp (*bản chính*)
- Học bạ bậc THCS (*bản chính*)
- Giấy khai sinh (*bản sao*)

#### Lưu ý:

Những học sinh không trúng tuyển, nhà trường KHÔNG trả lại hồ sơ.

## V. THỜI GIAN LÀM VIỆC HÀNG NGÀY CỦA TRƯỜNG:

Nhà trường làm việc các buổi sáng trong tuần từ 7 giờ 30 đến 11 giờ.

Để biết thêm chi tiết xin liên hệ tại văn phòng nhà trường hoặc điện thoại số:  
**02513.858.146./.**

### *Nơi nhận:*

- Sở GD-ĐT Đồng Nai;
- Phòng GD-ĐT huyện Tân Phú;
- UBND Huyện Tân Phú;
- UBND các xã thuộc huyện;
- Đài phát thanh huyện Tân Phú;
- Các trường THCS thuộc huyện;
- Đăng tải trên website, fanpage;
- Niêm yết thông báo;
- Lưu VT.

**KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



*Mai Mạnh Hùng*